

VẤN ĐỀ THỪA KẾ, ĐẤT ĐAI TRONG LUẬT TỤC BANA

TS. NGUYỄN QUANG TUYẾN *

Việt Nam là quốc gia có nền văn hóa đa dạng, phong phú và giàu bản sắc. Mỗi dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có nền văn hóa với các phong tục, tập quán giàu truyền thống và mang đậm bản sắc của dân tộc mình. Những phong tục, tập quán truyền thống này đã góp phần vào việc duy trì sự đoàn kết, xác lập các mối quan hệ ổn định giữa các thành viên trong cộng đồng và được đồng bào các dân tộc tôn trọng, gìn giữ. Trải qua hàng nghìn năm, các phong tục, tập quán truyền thống được lưu truyền từ đời này qua đời khác và tồn tại cho đến tận ngày nay dưới dạng luật tục. Hiện nay, luật tục đã và đang phát huy được vai trò tích cực hỗ trợ hệ thống pháp luật của Nhà nước trong việc giải quyết các xích mích, bất đồng trong nội bộ nhân dân, duy trì sự ổn định chính trị - xã hội ở khu vực Tây Nguyên. Tuy vậy, luật tục cũng bộc lộ sự hạn chế với một số phong tục, tập quán không phù hợp đã ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu lực của cơ chế điều chỉnh các quan hệ xã hội của pháp luật. Với nhận thức và cách tiếp cận như vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu về luật tục nói chung và luật tục của đồng bào Bana nói riêng là rất cần thiết nhằm khuyến khích, phát huy những yếu tố tích cực và vận động đồng bào sửa đổi những mặt chưa phù hợp, chưa tiến bộ của luật tục góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCHN) ở nước ta. Bài viết này tập trung tìm hiểu vấn đề thừa kế và vấn

đề đất đai trong luật tục của đồng bào Bana ở Tây Nguyên.

1. Vấn đề thừa kế trong luật tục Bana

Nghiên cứu luật tục của đồng bào Bana cho thấy, vấn đề thừa kế được đề cập ở những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, về việc xác định di sản thừa kế. Luật tục Bana quan niệm di sản thừa kế bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung của người khác;

Thứ hai, về cách thức chia di sản thừa kế. Người Bana có cách thức chia di sản thừa kế như sau:

- Đối với con đẻ: Người nào nuôi cha mẹ đến lúc về già và qua đời thì người đó được hưởng phần nhiều hơn; đồng thời, người đó có trách nhiệm lo nhà mồ, bỏ mả cho cha mẹ chết. Đặc biệt đối với con gái út, nếu ở lại chăm sóc nhà cửa, mồ mả bao giờ cũng được hưởng phần nhiều hơn so với anh, chị em khác trong gia đình. Nói chung, con cái đều được thừa kế tài sản của cha mẹ chết để lại;

- Đối với con nuôi: Con nuôi cũng được hưởng thừa kế tài sản của cha mẹ nuôi. Nếu con nuôi là người hiếu thảo, chăm ngoan, có công đóng góp... thì cũng được hưởng tài sản của cha mẹ nuôi giống như con đẻ;

- Trường hợp vợ hoặc chồng chết trước:

* Giảng viên chính Khoa pháp luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội

Trong trường hợp này, tài sản của người chết để lại thuộc về con cái, vợ hay chồng còn sống. Nếu vợ hay chồng còn sống mà lấy chồng hay lấy vợ khác và không ở tại nhà cũ thì không được hưởng tài sản của chồng hoặc vợ đã chết. Trong trường hợp này, tài sản của người chết thuộc về con cái của họ. Trường hợp vợ hoặc chồng còn sống mà vẫn ở nhà cũ thì tài sản của người vợ hay chồng trước khi chết được để thừa kế cho con cái chung của họ. Con của người vợ hoặc chồng còn sống có với người chồng hoặc vợ lấy sau chỉ được hưởng thừa kế tài sản của cha mẹ họ khi chết để lại. Nếu con của vợ hoặc chồng trước và con của chồng hoặc vợ sau thương yêu nhau và có sự đồng ý giữa những người con này thì họ được hưởng thừa kế tài sản của cả vợ hoặc chồng trước và của cả chồng hoặc vợ sau khi chết với các mức ki phần bằng nhau;

- Trách nhiệm của người hưởng di sản thừa kế thanh toán các khoản nợ do người chết để lại: Người được hưởng tài sản thừa kế có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của người chết để lại di sản thừa kế. Tuy nhiên, họ chỉ thanh toán các khoản nợ trong phạm vi số tài sản mà người chết để lại. Người chiếm hữu tài sản thuộc quyền thừa kế của người khác (ví dụ: Anh chiếm của em) thì do gia đình, họ hàng tự giải quyết. Trường hợp không tự giải quyết được thì mời gia làng đứng ra giải quyết;

Những vấn đề nêu trên về thừa kế được luật tục Bana ghi nhận như sau:

"Anh bên phải, em bên trái cùng cha, cùng mẹ, cùng một dòng họ, cùng một tổ tiên, có trai, có gái;

Ruộng vườn ta làm, nhà cửa ta ở, trâu bò ta nuôi, lúa gạo ta ăn;

*Hễ ai đói rét, ta cùng giúp nhau;
Nếu là con gái đã có chồng muốn xin ở riêng;
Ta chia cho nó một ít, của nó nó lấy;
Nếu là con gái út, biết điều, biết lối,
nghe lời dạy bảo, chăm sóc bố mẹ thì được hưởng nhiều hơn;*

Nếu là con trai ở bên nhà vợ, hoàn cảnh khó khăn ta cũng chia cho;

Sau này ăn nên làm ra, biết điều, biết ơn, cúng cho bố mẹ thì được hưởng thừa kế;

... Con cái bất hiếu, ăn nói lung tung;

Không tôn trọng bố mẹ, gia đình;

Lúc đói, lúc rét, sống, chết ra sao để nó biết điều mặc kệ;

... Anh mượn của tôi, anh vay của tôi, anh hứa chịu lãi;

Đến ngày anh trả, chỉ nhờ già làng thôi;

Nếu anh không trả được, anh hứa với tôi khi nào anh trả;

Nếu anh không trả, tôi lấy nhà cửa, ruộng nương;

Nếu anh chết, tôi sẽ đòi đến đời cháu chắt hoặc cho ở đời làm công... đến khi nào xong".⁽¹⁾

2. Vấn đề đất đai trong luật tục Bana

Tim hiểu vấn đề đất đai trong luật tục Bana cho thấy:

Thứ nhất, về vấn đề sở hữu đất đai. Cũng giống như quan niệm của đồng bào các dân tộc thiểu số khác sinh sống ở khu vực Tây Nguyên, đồng bào Bana coi đất đai thuộc về tài sản chung của cộng đồng buôn làng. Tuy nhiên, nếu cá nhân bỏ công sức và của cải của mình ra để khai thác đất đai thì đất đai đó thuộc sở hữu của họ: "Đất đai là thuộc sở hữu chung. Ai có sức khỏe, tự bỏ ra của cải để thuê mướn, khai thác hoặc do ông bà, cha mẹ để lại thì đất đó là của họ".⁽²⁾

Thứ hai, về cách thức xác định ranh giới

sử dụng đất. Người Bana quan niệm về việc xác định ranh giới sử dụng đất như sau: Đất đai trước đây do cha mẹ khai thác, sử dụng thì họ đắp bờ hoặc đặt dấu hiệu như chôn cọc, trồng các loại cây to, sống lâu năm, có người làm chứng tại thời điểm đó. Hoặc cho dù họ chưa sử dụng, khai thác hết phần đất đó (phần đắp bờ) thì họ vẫn xem đó là ranh giới đất của mình. Việc tranh chấp đất đai của người Bana rất ít khi xảy ra, cụ thể:

a) Nếu một người đi lẩn, chiếm rẫy của người khác đã khai thác hoặc sử dụng trước đây, nay vì điều kiện mà người khai thác, sử dụng trước đây bỏ hoang hoặc sử dụng một nửa thì bên lẩn, chiếm tự thỏa thuận với người sử dụng đất trước đây về ranh giới sử dụng đất giữa hai bên;

b) Nếu người khai thác, sử dụng đất trước đây đưa ra được các cơ sở, chứng cứ hợp lệ và có người làm chứng về việc họ đã sử dụng phần đất này thì bên lẩn, chiếm phải trả lại đất. Việc giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất trong trường hợp này rất đơn giản vì người Bana căn cứ vào dấu hiệu dấu đất có chủ quản lý để xác định xem phần đất tranh chấp này thuộc về của ai;

Thứ ba, về việc phân chia đất ở, đất canh tác trong nội bộ dân làng. Theo luật tục Bana, việc phân chia đất ở, đất canh tác giữa những người dân trong buôn làng hoặc giữa người của buôn làng này với người của buôn làng khác; hoặc trường hợp người dân muốn làm nhà trên đất ở, làm ruộng trên đất canh tác đều phải có ý kiến của già làng. Già làng là người có quyền đưa ra phán xử về việc phân chia đất ở, đất canh tác trong những trường hợp này;

Thứ tư, về vấn đề giải quyết tranh chấp

đất đai. Tranh chấp đất đai phát sinh giữa các hộ dân trong buôn làng hoặc giữa hộ dân của buôn làng này với hộ dân thuộc các buôn làng khác thì các bên tranh chấp mời già làng đứng ra giải quyết. Căn cứ để giải quyết tranh chấp đất đai là việc xác nhận nguồn gốc đất. Người xác nhận nguồn gốc đất trong trường hợp này thông thường là người cao tuổi trong buôn làng, am hiểu và biết các sự việc liên quan đến đất đai như chứng kiến, làm chứng về việc sử dụng đất... Dựa trên sự xác nhận nguồn gốc đất tranh chấp của người cao tuổi trong buôn làng, già làng mới quyết định xem phần đất này thuộc về ai. Trong trường hợp các bên tranh chấp không chấp nhận cách thức giải quyết của già làng thì họ phải đưa ra các thách thức đối với nhau như thi lặn nước, đổ chì... Bên nào giành được chiến thắng thì được hưởng toàn bộ phần đất tranh chấp. Tuy nhiên, trên thực tế trường hợp các bên tranh chấp đưa ra các thách thức đối với nhau rất hiếm khi xảy ra. Trong phần lớn các trường hợp tranh chấp đất đai, các bên thường chấp nhận cách giải quyết của già làng khi có người làm chứng xác nhận về nguồn gốc đất.

3. Một số nhận xét rút ra từ việc tìm hiểu vấn đề thừa kế, đất đai trong luật tục Bana

Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề thừa kế và vấn đề đất đai trong luật tục của đồng bào Bana, có thể đưa ra một số nhận xét ban đầu như sau:

a. *Đối với vấn đề thừa kế*

- Về phương diện tích cực

Thứ nhất, luật tục Bana quan niệm về di sản thừa kế không khác với quy định của pháp luật dân sự. Theo đó, di sản thừa kế bao gồm tài sản riêng của người chết và

phần tài sản của người chết nằm trong khối tài sản chung với người khác;

Thứ hai, luật tục Bana thể hiện quan điểm rất tiên bộ trong việc xác định quyền bình đẳng về thừa kế giữa con trai và con gái đồng thời không có sự phân biệt về quyền hưởng di sản thừa kế giữa con đẻ và con nuôi;

Thứ ba, luật tục Bana khuyến khích việc xác lập mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa con cái của người vợ hoặc chồng trước với con cái của chồng hoặc vợ sau tạo nền tảng cho sự hòa thuận giữa các thành viên trong gia đình.

- Về phương diện tiêu cực

Điểm hạn chế về vấn đề thừa kế trong luật tục Bana so với quy định hiện hành của Nhà nước về vấn đề này, đó là:

Thứ nhất, việc truất quyền hưởng thừa kế của vợ hoặc chồng còn sống đối với tài sản riêng của chồng hoặc vợ trước đã chết trong trường hợp người vợ hoặc chồng còn sống đi lấy người khác, không tiếp tục ở tại ngôi nhà cũ mà họ đã tạo lập trong thời kì hôn nhân với người vợ hoặc chồng cũ đã chết.

Thứ hai, đối với tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của người chết để lại. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp giữa chủ nợ với người thừa kế tài sản có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ do người chết để lại mà họ không tự giải quyết được thì phải mời già làng đứng ra giải quyết. Như vậy, việc giải quyết tranh chấp trong trường hợp này không dựa vào các quy định của pháp luật mà căn cứ vào những phán xét chủ quan, những chứng cứ thu thập được của già làng. Việc giải quyết mang nặng sự cảm tính và thiếu cơ sở pháp lí.

b. Đối với vấn đề đất đai

Luật tục Bana ghi nhận đất đai thuộc sở

hữu chung của cộng đồng buôn làng. Việc giải quyết các tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân dựa trên nguyên tắc tự thương lượng, hòa giải giữa các bên. Trong trường hợp các bên không tự giải quyết được thì mới mời già làng phân xử. Với uy tín và vai trò đối với người dân cùng với cách thức giải quyết dựa trên việc xem xét chứng cứ, nguồn gốc đất, các phán xử của già làng thường được các bên tranh chấp tôn trọng và chấp thuận. Cơ chế giải quyết như vậy đã một mặt giải quyết được các bất đồng, mâu thuẫn giữa các bên; mặt khác, duy trì được tình đoàn kết, gắn bó, tinh thần nhường nhịn trong nội bộ nhân dân;

Nhận biết được cơ chế này, khi giải quyết tranh chấp đất đai có liên quan đến đồng bào Bana cần kết hợp giữa các quy định của Luật đất đai với các yếu tố tích cực của luật tục Bana bằng cách dựa vào vai trò và uy tín của già làng, kết hợp với tổ viên tổ hòa giải ở cơ sở để hòa giải các bất đồng, mâu thuẫn về đất đai phát sinh trong nội bộ nhân dân. Hơn nữa, cần tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật đất đai và kĩ năng hòa giải cho già làng để họ làm tốt hơn công tác tuyên truyền pháp luật đất đai và hòa giải tranh chấp đất đai ở buôn làng.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, luật tục của đồng bào Bana còn có điểm chưa phù hợp với pháp luật đất đai hiện hành ở việc công nhận hình thức sở hữu tư nhân về đất đai đối với trường hợp người nào có sức khỏe, tự bỏ ra của cải để thuê mướn, khai thác đất đai hoặc đất đai do ông bà, cha mẹ để lại thì đất đó là của họ./.

(1), (2). Tổng hợp luật tục Bana của Sở tư pháp tỉnh Gia Lai - Pleiku, tháng 11/1999, tr.16 - 17; 18.